

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:02/2023/HS-ST.

Ngày:05/01/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K - TỈNH K**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Ngọc và bà Nguyễn Thị Sương.

-Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông A Dáo - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố K tham gia phiên tòa: Ông Trần Viết Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05/01/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố K - tỉnh K, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:136/2022/HS-ST ngày 21/12/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Xuân T**; Giới tính: Nam, Sinh ngày: 07/10/1998, tại Hà Nội.

Nơi cư trú: thôn Phúc Xuân, xã Bắc Sơn, huyện S, thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12. Cha đẻ: Nguyễn Văn Tu, Sinh năm: 1962. Mẹ đẻ: Trần Thị M. Sinh năm:1965.Gia đình bị cáo có ba chị em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: tiền sự: không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Bắc Sơn, huyện S, thành phố H từ ngày 10/10/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Chị Trần Thị Ngọc Y. Sinh năm 1988. Địa chỉ: Số 379 Hùng Vương, Tổ 1, phường Quang Trung, thành phố K, tỉnh K. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Y L, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn Kon Năng Trang, xã Đăk Ui, huyện Đ, tỉnh K. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 30/09/2022, Nguyễn Xuân T (Sinh ngày: 07/10/1998, trú tại: xã Bắc Sơn, huyện S, thành phố H, là nhân viên của quán) đến làm việc tại quán Cơm gà Hương Yến, địa chỉ số 379 Hùng Vương, tổ 1, phường Quang Trung, TP. K, tỉnh K. Làm việc đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày thì chị Trần Thị Ngọc Y (Sinh năm: 1988, trú tại: 379 Hùng Vương, tổ 1, phường Quang Trung, TP. K, tỉnh K) là chủ quán đi ra ngoài có công việc. Lúc này, chỉ có T cùng nhân viên khác là Y L (Sinh năm: 1999; trú tại: thôn Kon Năng Trang, xã Đăk Ui, huyện Đ, tỉnh K) đang ở tại quán. T thấy xe mô tô biển số 82B1-34688 nhãn hiệu Honda – SH Mode của chị Yến để ở trước quán và biết chìa khóa xe mô tô để tại khu vực quầy tính tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên. T đi đến khu vực quầy tính tiền lấy chìa khóa xe mô tô và nói với Y L “*Anh đi mua quạt*” thì Y L không nói gì mà đi ra khu vực phía sau quán. T cầm chìa khóa đến vị trí để xe mô tô, dùng tay mở khóa xe rồi điều khiển xe mô tô đi vào thành phố Hồ Chí Minh để tìm nơi tiêu thụ. Sau khi phát hiện mất xe mô tô, ngày 02/10/2022 chị Yến đến Cơ quan Công an để trình báo sự việc. Ngày 06/10/2022 T đến Cơ quan CSĐT – Công an TP. K đầu thú về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp lại xe mô tô đã trộm cắp được.

Tại Bản kết luận định giá số: 57/KL-HĐ ngày 10/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố K kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại SH Mode màu sơn: xanh – đen (đã sơn lại thành màu hồng) biển số 82B1-346.88 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là: 20.441.600đồng (Hai mươi triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm đồng).

- **Vật chứng vụ án:** 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH – Mode, màu sơn xanh – đen, (*đã sơn lại thành màu hồng*), biển số 82B1 – 346.88, số máy: JF51E 0291141, số khung: RLHJF512XFY 048633. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an TP. K đã tiến hành xử lý các vật chứng như sau:

Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH – Mode, màu sơn xanh – đen (*đã sơn thành màu hồng*), biển số 82B1 – 346.88, số máy: JF51E 0291141, số khung: RLHJF512XFY 048633 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Thị Ngọc Y (Sinh năm 1988, trú tại 379 Hùng Vương, tổ 1, phường Quang Trung, thành phố K, tỉnh K).

Tại bản cáo trạng số 02/CT – VKSTPKT, ngày 19/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân T như cáo trạng và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2

Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của bị cáo được nhân đôi mức hình phạt tù, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự; Hình phạt bổ sung: Không đề cập.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/9/2022 tại quán Cơm gà Hương Yên, địa chỉ số 379 Hùng Vương, tổ 1, phường Quang Trung, thành phố K, tỉnh K, Nguyễn Xuân T đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH – Mode, màu sơn xanh – đen (*đã sơn lại thành màu hồng*), biển số 82B1 – 346.88 của chị Trần Thị Ngọc Y có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 20.441.600 đồng (Hai mươi triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm đồng). Hành vi trên của Nguyễn Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, bị cáo Nguyễn Xuân T được chị Trần Thị Ngọc Y tạo cho công ăn việc làm lẽ ra bị cáo phải biết trân trọng và làm việc hết mình, nhưng bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chị Yên lén lút chiếm đoạt xe mô tô là thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sự giúp đỡ của người khác, phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi bị phát hiện bị cáo đã đầu thú, tự nguyện giao nộp trao trả chiếc xe máy cho chị Yên, tự nguyện khắc phục hậu quả, chị Yên có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị

cáo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng không có tình tiết tăng nặng TNHS, có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo thành công dân tốt nên không cần cách ly bị cáo với đời sống xã hội, cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng sự giúp đỡ của người khác.

[3] Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Nên Hội đồng không xem xét.

[7] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 173 Bộ luật hình sự. T bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội " *Trộm cắp tài sản* ' '.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Xuân T 12 (*mười hai*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*hai mươi bốn*) tháng, tính từ ngày T án sơ thẩm ngày 05/01/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, huyện S, thành phố H để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo, trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành phạt tù của Bản án đã được hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của bản án mới, theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án (05/01/2023). Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh K;
- VKSND TP K;
- Công an TP K;
- Chi cục THADS TP K;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

